

Số: 15/2021/QĐST-DS

Hà Tiên, ngày 29 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 08 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*\*Nguyên đơn:* Bà Lâm Cẩm A (tự N), sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 48, L, khu phố 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Anh V, Văn phòng luật sư Phạm Anh V, Đoàn Luật sư tỉnh K.

Địa chỉ: Số 32, T, phường V, thành phố R, tỉnh K.

*\*Bị đơn:* Ông Lâm Sim H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 10, tỉnh lộ 28, khu phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh K.

*\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lâm Sèn L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 35 – 37, Nguyễn Hiền Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

- Bà Lâm Cẩm T, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 09, Đ, khu phố 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh K.

- Bà Lâm Cẩm Hồng, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 134, đường 2/9, khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh K.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Lâm Cẩm A yêu cầu được chia 1/5 phần đất là di sản thừa kế do mẹ bà Trịnh Thị H đã chết ngày 15/5/2010 không để lại di chúc, để lại cho 5 anh

chị em (gồm Lâm Cẩm A, Lâm Sim H, Lâm Sèn L, Lâm Cẩm T, Lâm Cẩm H) theo 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Trịnh Thị H đứng tên sử dụng gồm:

1. Diện tích 3.730,8m<sup>2</sup> thuộc thửa 104, 105, 116, 117, 118, 119, 120, 121 tờ bản đồ PD -19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số V165547 do UBND thị xã H cấp ngày 24/02/2003 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

2. Diện tích 9.542m<sup>2</sup> thuộc thửa 127a (có 300m<sup>2</sup> đất ở), 127b (9242m<sup>2</sup> đất vườn) tờ bản đồ PD-19 tọa lạc tại Khu phố 2, phường Đ, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số V165548 do UBND thị xã H cấp ngày 24/02/2003 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

3. Diện tích 4.644,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113, 114, 115, 125 tờ bản đồ PD-19 tọa lạc tại Khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007.

*Theo đó bà Lâm Cẩm A ông Lâm Sim H, ông Lâm Sèn L, Lâm Cẩm T, Lâm Cẩm H tự thỏa thuận phân chia được sử dụng các phần đất tọa lạc tại Khu phố 2 phường P, thành Phố H tỉnh K theo bản trích đo thực tế khu đất giữa nguyên đơn bà Lâm Cẩm A với bị đơn ông Lâm Sim H ngày 17/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H và sơ đồ thỏa thuận vị trí phân chia ngày 04/6/2021, cụ thể mỗi người được hưởng sử dụng các phần đất như sau:*

\* Bà Lâm Cẩm A được sử dụng các phần đất sau:

1. Bà Lâm Cẩm A được sử dụng 01 phần đất chiều ngang mặt trước giáp đường Hoành Tấu – Bãi Nò có cạnh 4;5 = 21,8 m, chiều dài một bên giáp đất ông Tiết Văn H có cạnh 1;2;3;4 = 67,08m, chiều dài một bên giáp đất chia cho ông Lâm Sim H có cạnh 5;48 = 70,55 m; phía sau hậu có cạnh 1;48 = 21,70m giáp đất ban quản lý rừng K. **Tổng diện tích 1.412,5m<sup>2</sup>** (trong đó 1.283,6m<sup>2</sup> đất cây lâu năm và 128,9m<sup>2</sup> đất ở), phần đất trên nằm trong diện tích 9.542m<sup>2</sup> thuộc thửa 127a (có 300m<sup>2</sup> đất ở), 127b (9.242m<sup>2</sup> đất vườn) tờ bản đồ PD-19 tọa lạc tại Khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số V165548 do UBND thị xã H cấp ngày 24/02/2003 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

2. Bà Lâm Cẩm A được sử dụng 01 phần đất chiều ngang giáp đường Số 1 (Nguyễn Văn C) - khu C&T có cạnh 52;53 = 10,97m, chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm H có cạnh 52;70 = là 25m; chiều ngang một bên giáp phần đất bà Lâm Ngọc H có cạnh 53;54;55;56;57;58;59 = 26,16m.

Chiều ngang phía sau giáp phần đất chia cho bà Lâm Cẩm A có cạnh  $59;70 = 4,52\text{m}$ ; **Tổng diện tích** =  $231,8\text{m}^2$  đất cây lâu năm; diện tích trên nằm trong phần đất diện tích  $4.644,3\text{m}^2$  thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113,114,115,125 tờ bản đồ PĐ -19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

3. Bà Lâm Cẩm A được sử dụng 01 phần đất chiều ngang giáp đường nội ô P có cạnh  $66;67 = 5\text{m}$ , chiều dài một bên giáp đất chia cho ông Lâm Sèn L; bà Lâm Cẩm T; bà Lâm Cẩm H ; Lâm Cẩm A có cạnh  $67;68;69;70;59 = 34,61\text{m}$ ; chiều dài một bên giáp đất chia cho 4 anh em Lâm Sèn L; Lâm Cẩm T; bà Lâm Cẩm H; Lâm Sim H có cạnh  $61;66 = 29,72\text{m}$ , chiều ngang phía sau giáp phần đất bà Lâm Ngọc H có cạnh  $59;60;61 = 6,56\text{m}$ . **Tổng diện tích** =  $161,4\text{m}^2$  (trong đó  $72,1\text{m}^2$  đất cây lâu năm;  $89,3\text{m}^2$  đất trồng lúa) nằm trong phần đất diện tích  $4.644,3\text{m}^2$  thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113,114,115,125 tờ bản đồ PĐ-19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

\* Ông Lâm Sim H được sử dụng 01 phần đất chiều ngang phía trước giáp đường Hoành Tấu – Bãi Nò có cạnh  $5;6 = 20,7\text{m}$ ; chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm A có cạnh  $5;48 = 70,55\text{m}$ ; chiều dài một bên giáp đất mồ mả của gia tộc để sử dụng chung có cạnh  $6;45 = 80,79\text{m}$ ; phía sau hậu có cạnh  $45;46;47;48 = 24,93\text{m}$  giáp đất Ban quản lý rừng K. **Tổng diện tích**  $1.520, \text{m}^2$  (trong đó  $1.349,6\text{m}^2$  đất cây lâu năm và  $171,1\text{m}^2$  đất ở). Phần đất trên nằm trong diện tích  $9.542\text{m}^2$  thuộc thửa 127a (có  $300\text{m}^2$  đất ở), 127b (  $9.242\text{m}^2$  đất vườn) tờ bản đồ PĐ-19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P , thị xã theo giấy CNQSDĐ số V165548 do UBND thị xã H cấp ngày 24/02/2003 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

\* Ông Lâm Sèn L được sử dụng các phần đất sau:

1. Ông Lâm Sèn L được sử dụng 01 phần đất chiều ngang phía trước giáp đường nội ô P có cạnh  $12;13 = 21,20\text{m}$ ; chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm H có cạnh  $13;40 = 65,70\text{m}$ ; chiều dài một bên giáp đất mồ mả của gia tộc mà 5 anh em sử dụng chung có cạnh  $12;42 = 72,70\text{m}$ ; phía sau hậu có cạnh  $40;41;42 = 22,57\text{m}$  giáp đất Lại Nguyệt L. **Tổng diện tích**  $1.465,9\text{m}^2$ . Phần đất trên nằm trong diện tích  $4.644,3\text{m}^2$  thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113,114,115,125 tờ bản đồ PĐ -19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P , thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị

xã H cấp ngày 16/5/2007 và trong diện tích 3.730,8m<sup>2</sup> thuộc thửa 104, 105, 116, 117, 118, 119,120,121 tờ bản đồ PĐ -19 tọa lạc tại Khu phố 2, phường P , thị xã H theo giấy CNQSDĐ số V165547 do UBND thị xã H cấp ngày 24/02/2003 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

2. Ông Lâm Sèn L được sử dụng 01 phần đất chiều ngang giáp đường Số 1 (Nguyễn Văn C ) - khu C&T có cạnh 49;50 = 10,03m, chiều dài một bên giáp đường nội ô P có cạnh 49;67 = là 25m; chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm T có cạnh 68;50 = 25m, chiều ngang phía sau giáp phần đất chia cho bà Lâm Cẩm A có cạnh 67;68 = 10,03m.**Tổng diện tích = 249,6m<sup>2</sup>** (trong đó 115,1m<sup>2</sup> đất lúa, 134,5m<sup>2</sup> đất cây lâu năm); Phần đất trên nằm trong diện tích 4.644,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113,114,115,125 tờ bản đồ PĐ -19 tọa lạc tại Khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

\* Bà Lâm Cẩm H được sử dụng các phần đất sau:

1. Bà Lâm Cẩm H được sử dụng 01 phần đất chiều ngang phía trước giáp đường nội ô P có cạnh 13;14 = 17m; chiều dài một bên giáp đất chia cho ông Lâm Sèn L có cạnh 13;40 là 65,70m; chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm T có cạnh 14;38 = 60,91m; cạnh 38;24 = 34,28m giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm T; cạnh 24;25;26;27;28;29;30 = 46,77m giáp đất Dương Văn P , Dương Thị L , Dương Thị Ú ; cạnh 30;31;32 = 21,25m giáp đất Lại Nguyệt L ; cạnh 32;33;34;35;36;37; 39; 40 = 84,57m giáp đất bà Lại Nguyệt L . **Tổng diện tích 2.513,4m<sup>2</sup>**. Phần đất trên nằm trong diện tích 4.644,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113,114,115,125 tờ bản đồ PĐ -19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P , thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007 và trong diện tích 3.730,8m<sup>2</sup> thuộc thửa 104, 105, 116, 117, 118, 119,120,121 tờ bản đồ PĐ -19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số V165547 do UBND thị xã H cấp ngày 22/02/2003 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

2. Bà Lâm Cẩm Hồng được sử dụng 01 phần đất chiều ngang giáp đường Số 1 (Nguyễn Văn C) - khu C&T có cạnh 51;52 = 10,03m, chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm T có cạnh 51;69 = là 25m; chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm A có cạnh 52;70 = 25m, chiều ngang phía sau giáp phần đất chia cho bà Lâm Cẩm A có cạnh 69;70 = 10,03m.**Tổng diện tích = 249,8m<sup>2</sup>** đất cây lâu năm; phần đất này nằm trong phần đất diện tích 4.644,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b,

113,114,115,125 tờ bản đồ PD-19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

\* Bà Lâm Cẩm T được sử dụng các phần đất sau:

1. Bà Lâm Cẩm T được sử dụng 01 phần đất chiều ngang phía trước giáp đường nội ô Pháo Đài có cạnh 14;15 = 15m; cạnh 15;16 = 5,67m giáp đất Ngô Quốc T ; chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm H có cạnh 14;38 là 60,91m; sau hậu giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm H có cạnh 38;24 = 34,28m; các cạnh còn lại 16;17 = 11,68m giáp Ngô Quốc T; các cạnh 17;18;19;20;21;22;23;24 = 72,05m giáp Nguyễn Văn S , Dương Văn C , Dương Văn K. **Tổng diện tích 2.356,8m<sup>2</sup>**; nằm trong phần đất diện tích 3.730,8m<sup>2</sup> thuộc thửa 104, 105, 116, 117, 118, 119,120,121 tờ bản đồ PD -19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P , thị xã H theo giấy CNQSDĐ số V165547 do UBND thị xã H cấp ngày 24/02/2003 do bà Trịnh Thị H đứng tên và trong diện tích 4.644,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113,114,115,125 tờ bản đồ PD-19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

2. Bà Lâm Cẩm T được sử dụng 01 phần đất chiều ngang giáp đường Số 1 (Nguyễn Văn C) - khu C&T có cạnh 50;51 = 10,03m, chiều dài một bên giáp đất được chia cho ông Lâm Sèn L có cạnh 50;68 = là 25m; chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm H có cạnh 51;69 = 25m, chiều ngang phía sau giáp phần đất chia cho bà Lâm Cẩm A có cạnh 68;69 = 10,03m. **Tổng diện tích = 249,8m<sup>2</sup>** (trong đó 232,4m<sup>2</sup> đất cây lâu năm, 17,4m<sup>2</sup> đất lúa); nằm trong phần đất diện tích 4.644,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113,114,115,125 tờ bản đồ PD tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

\* 05 anh em gồm Lâm Sim H , Lâm Cẩm A , Lâm Sèn L, Lâm Cẩm T, Lâm Cẩm H đều đứng tên sử dụng chung phần đất mồ mả, gia tộc có chiều ngang phía trước giáp đường Hoàn Tàu – Bãi Nò và đường nội ô P có các cạnh 6;7;8;9;10;11;12 = 94,99m; giáp đất chia cho ông Lâm Sim H có cạnh 6;45 = 80,79m; giáp đất chia cho ông Lâm Sèn L có cạnh 12;42 = 72,70m; phía sau hậu có cạnh 42;43;44;45 = 52,88m giáp đất Lại Nguyệt L và Ban quản lý rừng K. **Tổng diện tích đất 5 anh em sử dụng chung là 5.843,5m<sup>2</sup>** (đất dùng làm mồ mả gia tộc). Phần đất trên nằm trong Diện tích 9.542m<sup>2</sup> thuộc thửa 127a (có 300m<sup>2</sup> đất ở), 127b( 9242m<sup>2</sup> đất vườn) tờ bản đồ PD-19

tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số V165548 do UBND thị xã H cấp ngày 24/02/2003 do bà Trịnh Thị H đứng tên và nằm trong diện tích 4.644,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113,114,115,125 tờ bản đồ PĐ -19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

\* 04 anh chị em gồm Lâm Sim H, Lâm Cẩm T, Lâm Cẩm H, Lâm Sèn L được sử dụng chung 01 phần đất chiều ngang giáp đường nội ô phường P có cạnh 65;66 = 41,18m, chiều dài một bên giáp đất chia cho bà Lâm Cẩm A có cạnh 61;66 = là 29,72m; chiều dài một bên giáp đất của bà Nguyễn Thị H có cạnh 61;62;63;64 = 36,25m; phía hậu giáp đất Bàng Thái N có cạnh 64;65 = 15,2m. **Tổng diện tích = 686,3m<sup>2</sup>** trong đó 661,9m<sup>2</sup> đất trồng lúa và 24,4m<sup>2</sup> đất cây lâu năm; nằm trong phần đất diện tích 4.644,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 96, 103, 108, 109, 109b, 110, 110b, 113,114,115,125 tờ bản đồ PĐ -19 tọa lạc tại khu phố 2, phường P, thị xã H theo giấy CNQSDĐ số AI 433063 do UBND thị xã H cấp ngày 16/5/2007 do bà Trịnh Thị H đứng tên.

**\*Về án phí dân sự sơ thẩm:** - Căn cứ điểm a khoản 7 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Các bên thống nhất thỏa thuận đất có giá trị là 1.500.000.000đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) nên án phí phải chịu là 28.500.000đồng. Mỗi người tự nguyện nộp một phần là 5.700.000 đồng theo đó ông Lâm Sim H tự nguyện nộp 5.700.000 đồng; ông Lâm Sèn L tự nguyện nộp 5.700.000 đồng; bà Lâm Cẩm T tự nguyện nộp 5.700.000 đồng; bà Lâm Cẩm H tự nguyện nộp 5.700.000 đồng. Bà Lâm Cẩm A tự nguyện nộp 5.700.000đồng nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 11.500.000 đồng theo biên lai số 0001158 ngày 08/8/2018 và 300.000đ theo biên lai số 0009354 ngày 16/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H , sau khi đối trừ bà Lâm Cẩm A được nhận lại 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Các bên đương sự tự cầm mốc phân chia phần đất trên theo thỏa thuận, đồng thời có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà mỗi người được sử dụng theo thỏa thuận. Trường hợp các bên không tự nguyện thực hiện theo thỏa thuận thì có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H cưỡng chế thi hành để được sử dụng đất đã phân chia theo quy định.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và**

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP.Hà Tiên;*
- *Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Đăng**